

Ngày 31/03/2025	81,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.5%	61.4%	59.8%

	2024	
ROE	26.9%	+/- YoY ▲ 13.5%

	Q1/25		
DT thuần	311	QoQ ▼ 32.0 ▼ 9.4%	YoY ▲ 59.0 ▲ 23.3%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,158	YoY ▲ 191 ▲ 19.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	31.7	QoQ ▼ 13.9 ▼ 30.4%	YoY ▲ 11.1 ▲ 54.0%
	tỷ VNĐ		

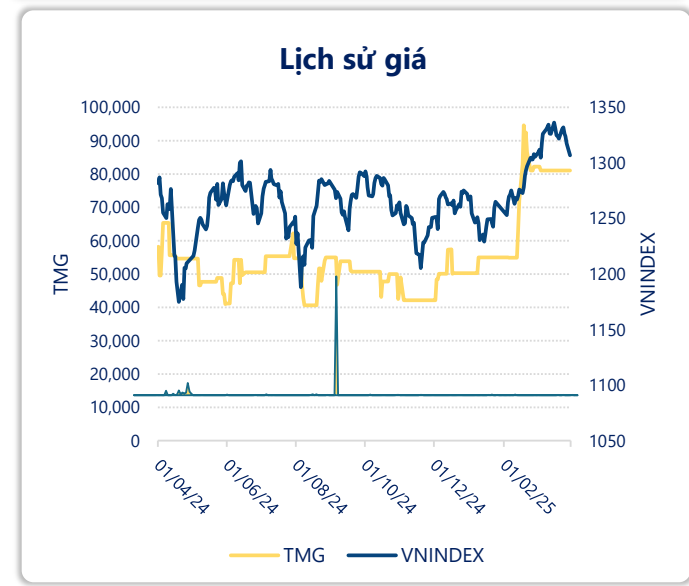
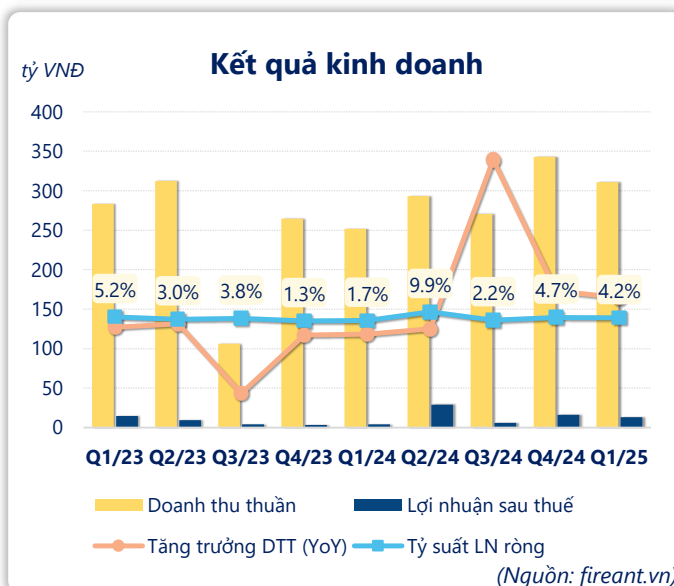
	2024	
LN gộp	154	YoY ▲ 34.0 ▲ 28.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	16.2	QoQ ▼ 4.10 ▼ 20.0%	YoY ▲ 11.0 ▲ 210%
	tỷ VNĐ		

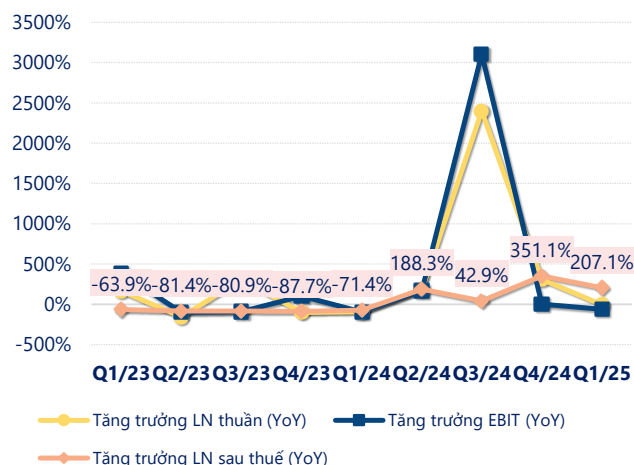
	2024	
LN thuần	87.2	YoY ▲ 36.7 ▲ 72.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	13.0	QoQ ▼ 3.10 ▼ 19.4%	YoY ▲ 8.84 ▲ 212%
	tỷ VNĐ		

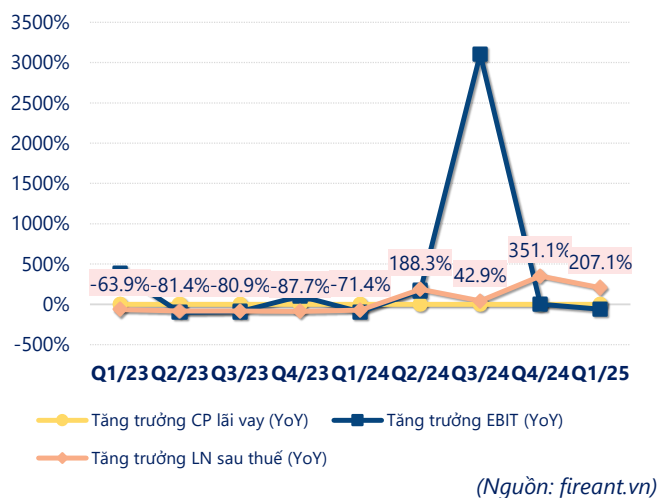
	2024	
LN sau thuế	68.9	YoY ▲ 31.5 ▲ 84.1%
	tỷ VNĐ	



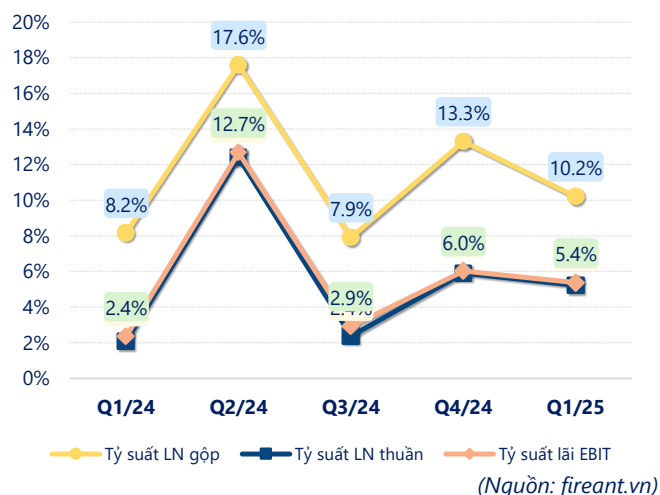
Tăng trưởng lợi nhuận



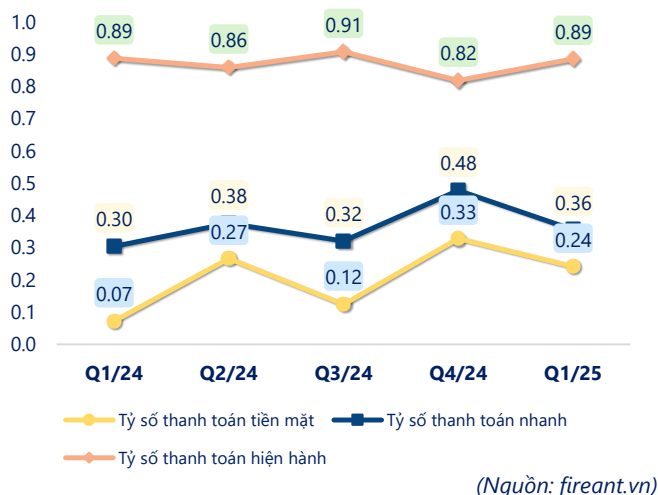
Tăng trưởng chi phí



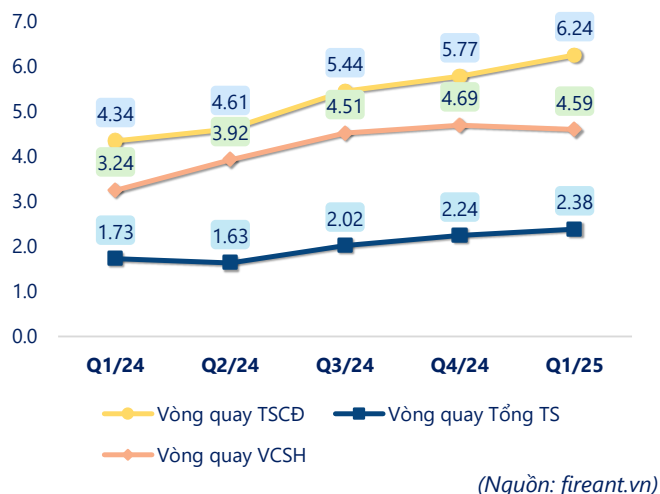
Tỷ suất lợi nhuận



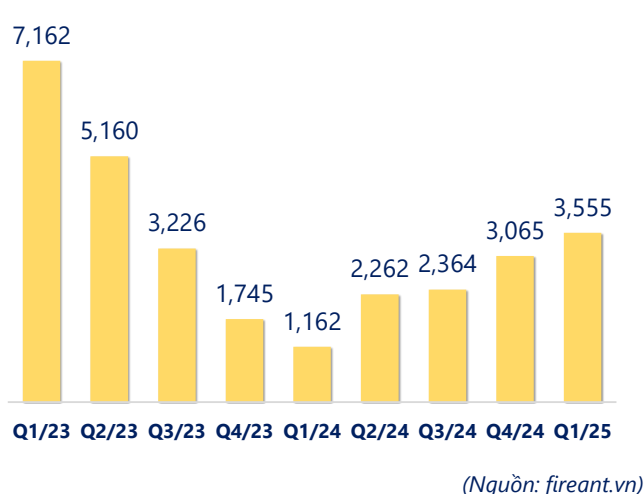
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	311	252	23.3%	1,158	967	19.8%
Giá vốn hàng bán	279	231	20.8%	1,005	847	18.6%
Lợi nhuận gộp	31.7	20.6	54.0%	154	120	28.3%
Doanh thu HĐTC	0.15	0.01	1426%	0.52	1.15	-55.2%
Chi phí TC	0.46	0.84	-45.6%	2.58	3.56	-27.5%
Chi phí lãi vay	0.43	0.72	-39.8%	2.30	3.46	-33.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.69	0.49	245%	2.50	2.09	19.2%
Chi phí QLDN	13.5	14.0	-3.6%	61.8	64.7	-4.4%
LN thuần từ HĐKD	16.2	5.24	210%	87.2	50.5	72.7%
Lợi nhuận khác	0.02	-0.01	306%	-0.62	-0.39	-60.5%
LN trước thuế	16.3	5.23	211%	86.5	50.1	72.8%
Lợi nhuận sau thuế	13.0	4.16	212%	68.9	37.4	84.1%
LNST của CĐ cty mẹ	13.0	4.16	212%	68.9	37.4	84.1%

(Nguồn: fireant.vn)

